TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**VIỆN CÔNG NGHỆ HS-MT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ II**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: TS, Nguyễn Đức Dương***

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sđt:0983188550, ducduong80@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Điều dưỡng cơ bản, chuyên khoa.

***Giảng viên 2: BS, Nguyễn Thị Sương***

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh,

Điện thoại, email: 0969760387, nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Đa khoa.

***1.2. Thông tin về học phần:***

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Điều Dưỡng cơ sở 2**  (tiếng Anh): **Facility Nursing 2** | | |
| - Mã số học phần**: NUR30009** | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: **Điều Dưỡng** | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: **4**  + Số tiết lý thuyết: 30  + Số tiết thực hành: 30  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30  + Số tiết tự học: 120 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng co sở I | | Mã số HP: NUR30010 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: 0383855452 Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn | | |

**2. Mô tả học phần:**

Nối tiếp Điều Dưỡng cơ sở I, Điều dưỡng cơ sở II là môn học dạy học theo hình thức dự án/đồ án của ngành Điều Dưỡng, nó là nền tảng cũng như là tiền đề để sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các môn chuyên ngành. Học phần này, trang bị cho sinh viên các kiến thức về cách chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm, cách lấy bệnh phẩm, chườm nóng, chườm lạnh, nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn của bệnh nhân, kỹ năng thụt tháo, rửa dạ dày, thông tiểu, chăm sóc ngừa loét vết thương và băng bó vết thương, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghệm; phát triển tư duy logic và phản biện.

**3. Mục tiêu học phần:**

Môn học này giúp cho sinh viên có được những kiến thức căn bản về cách chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm, kỹ năng lấy bệnh phẩm, chườm nóng, hườm lạnh, thụt tháo, rửa dạ dày, thông tiểu, cách xây dựng nhu cầu dinh dưỡng cho bệnh nhân, chăm sóc bệnh nhân bị loét và cách phòng ngừa, một số kỹ thuật băng vết thương thông dụng, sơ cứu người bệnh và cho bệnh nhân thở oxy. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm, giúp sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm, đồng thời hình thành ý tưởng và triển khai quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe bệnh nhân.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** |  | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | |
| PLO1.3 | | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | PLO4.1 | PLO4.3 |
| 1.3.1 | | 2.1.1 | 2.2.3 | 3.1.3 | 4.1.2 | 4.3.2 |
| CLO1.1 | 0,15 | |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | | 0,15 |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  | |  | 0,1 |  |  |  |
| CLO3.1 |  | |  |  | 0,1 |  |  |
| CLO4.1 |  | |  |  |  | 0,15 |  |
| CLO4.2 |  | |  |  |  |  | 0,15 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân | Thuyết trình | Tự luận |
| CLO2.1 | S3 | Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng | Hướng dẫn thực hành | Bảng kiểm |
| CLO2.2 | A3 | Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân | Thực hành và hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO3.1 | S3 | Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả | Thực hành và hoạt động nhóm | Phỏng vấn |
| CLO4.1 | K4 | Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe | Đồ án/ Dự án | Phỏng vấn |
| CLO4.2 | C3 | Triển khai, vận hành quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe | Đồ án/ Dự án | Phỏng vấn |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** (tối thiểu 03 bài đánh giá) | | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | | Đánh giá tiến độ đồ án/dự án | Rubric 1 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | 40%  20%  20%  20% | 15% |
| A1.2 | | Đánh giá tiến độ đồ án/dự án | Rubric 2 | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | 40%  40%  20% | 15% |
| A1.3 | | Đánh giá thực hành, kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm | Đáp án | CLO1.1  CLO2.2 | 60%  40% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án | Rubric 3 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2 | 10%  15%  10%  15%  20%  20% |  |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

**Rubrics 1:** **Đánh giá bài A1.1:** Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án điều dưỡng cơ sở II (từ tuần 1 đến tuần 6)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| Tuần 1 | Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| *Tuần 2-5*  ***CLO1.1***  *Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân* | Tìm kiếm tài liệu tham khảo | Không có tài liệu tham khảo | Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu) | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) | Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài | **1** |
| Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong thực hành điều dưỡng | Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành | Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành điều dưỡng nhưng chưa phù hợp | Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành điều dưỡng hợp lý | Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự | **1** |
| Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị trong thực hành điều dưỡng | Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức. | Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức. | Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức. | Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic | **1** |
| Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung | Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý. | Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý. | Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống. | **0,5** |
| Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học; | **0,5** |
| Tuần 2-6  **CLO2.1**  *Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng* | Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **0,5** |
| Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **0,5** |
| Thao tác thực hành | Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **1** |
| Tuần 2-6  **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân* | Tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | **1** |
| Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **1** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* |  | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **2** |
| **Tổng** | | | | | | **10** |

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên A1.2

**Rubric 2:** Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án điều dưỡng cơ sở II (từ tuần 7 đến tuần 10)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| Tuần 7,8,9,10  **CLO2.1**  *Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng* | Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **2** |
| Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **1** |
| Thao tác thực hành | Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **1** |
| Tuần 7,8,9,10  **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân* | Tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | **2** |
| Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **2** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* |  | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **2** |
| **Tổng** | | | | | | **10** |

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

**Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| **CLO1.1**  *Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân (* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ,trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | **0,5** |
| Không áp dụng được các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng chưa đúng các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | **0,5** |
| **CLO2.1**  *Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **0,5** |
| Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **0,5** |
| Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **0,5** |
| **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân* |  | Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân | **0,5** |
| Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **0,5** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **1** |
| Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo | Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo | **0,5** |
| **CLO4.1**  *Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành trong chăm sóc người bệnh* | **Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo** | - Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp | **1** |
| Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc | **1** |
| Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố; | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới | **0,5** |
| Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc | Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý | Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc | Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc | **0,5** |
| **CLO4.2**  *Triển khai, vận hành quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe* | **Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo** | Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao | **2** |
| **Tổng** | | | | | | **10** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trần Thị Thuận, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản y học Hà Nội, 2007

[2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *giáo trình hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bảntập 1,2, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010*

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Đỗ Đình Xuân, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản Y học, 2012

**7. Kế hoạch dạy học:**

**Lý thuyết**:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Hoạt động của sinh viên** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1 | **Chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm cận lâm sàng**  1.Đại cương  2.Vai trò người làm xét nghiệm  3.Các loại xét nghiệm  3.1: Máu  3.2. Xét nghiệm phân  3.3. Xét nghiệm nước tiểu  3.4. Xét nghiệm đờm  3.5 Xét nghiệm mủ  4. Chuẩn bị người bệnh làm xét nghiệm lâm sàng | *- Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 2,3 | **Cách lấy bệnh phẩm xét nghiệm**  1.Kỹ thuật lấy máu  2.Kỹ thuật lấy đờm, phân, mủ để thử nghiệm  3.Kỹ thuật lấy nước tiểu để thử nghiệm | *Lý thuyết (4 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 1  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 4 | **Chườm nóng, chườm lạnh**  1.Tác dụng của chườm nóng, chườm lạnh  2.Ảnh hưởng của các cơ quan liên hệ với vùng được chườm  3.Những yếu tố liên quan đến tác dụng của chườm  4.Phương pháp chườm  5.Các nguyên tắc chung khi chườm nóng, chườm lạnh  6.Kỹ thuật chườm nóng, chườm lạnh | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 2,3  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 5 | **Oxy trị liệu**  1.Đại cương  2.Những nguyên nhân gây thiếu oxy máu  3.Những dấu hiệu và triệu chứng thiếu oxy  4.Mục đích của oxy trị liệu  5.Nhận định tình trạng người bệnh  6.Chỉ định  7.Các phương pháp tiếp tế oxy cho người bệnh  8.Các tai biến của thở dưỡng khí  9.Phòng ngừa tai biến oxy  10.Quy trình chăm sóc người bệnh thở oxy | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 4  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 6 | **Nhu cầu về dinh dưỡng-khẩu phần ăn-điều dưỡng các rối loạn về chức năng tiêu hóa**  1.Đại cương  2.Nhu cầu dinh dưỡng  3.Khẩu phần ăn  4.Yêu cầu ăn ngon miệng  5.Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiêu hóa  6.Các rối loạn tiêu hóa hay gặp  7.Quy trình điều dưỡng đối với các loại rối loạn tiêu hóa | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 5  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 7 | **Dinh dưỡng trong điều trị**  1.Mục đích  2.Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn  3.Các giai đoạn ăn trong điều trị  4.Một số chế độ ăn bệnh lý  5.Ứng dụng trong một số bệnh lý | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 6  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 8 | **Thụt tháo**  1.Quản lý người bệnh thụt tháo  2.Kỹ thuật thụt tháo | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 7  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 9 | **Rửa dạ dày**  1.Định nghĩa  2.Mục đích  3.Chỉ định  4.Chống chỉ định  5.Dụng cụ và dung dịch rửa  6.Tư thế rửa  7.Quy trình chăm sóc người bệnh rửa dạ dày  8.Can thiệp và chăm sóc  9.Dọn dẹp  10.Ghi hồ sơ | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 8  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 10 | **Thông tiểu**  1.Chăm sóc người bệnh thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu  2.Kỹ thuật thông tiểu thường  3.Kỹ thuật thông tiểu liên tục | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 9  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 11 | **Chăm sóc ngừa loét**  1.Đại cương  2.Loét tỳ  3.Các yêu tố nguy cơ làm phát triển tình trạng loét  4.Các giai đoạn phát triển loét  5.Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình loét  6.Quy trình chăm sóc  7.Quy trình chăm sóc ngừa loét | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 10  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 12 | **Theo dõi và đo lượng dịch vào ra**  1.Đại cương  2.Thay đổi cơ thể khi mất cân bằng dịch  3.Chỉ định điều dưỡng theo dõi dịch vào ra  4.Theo dõi dịch vào ra  5.Quy trình điều dưỡng | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 11  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 13,14 | **Chăm sóc vết thương**  1.Chức năng bình thường của da  2.Các yếu tố ảnh hưởng đến chức năng da  3.Chức năng của da bị thay đổi  4.Mục đích chăm sóc vết thương  5.Nguyên tắc thay băng vết thương  6.Yếu tố thuận lợi giúp sự lành vết thương  7.Dung dịch rửa vết thương  8.Các điểm cần lưu ý quan trọng khi chăm sóc vết thương  9.Quy trình khi chăm sóc vết thương  10.Ảnh hưởng đối với các hoạt động trong đời sống hằng ngày | *Lý thuyết (4 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 12  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 15 | **Băng cuộn**  1.Mục tiêu  2.Chỉ định  3.Dụng cụ  4.Nguyên tắc băng bằng băng cuộn  5.Kỹ thuật tiến hành  6.Băng các vị trí trên cơ thể | *Lý thuyết (2 tiết)*  **Hoạt động 1:** Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 13,14  **Hoạt động 2 :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời | Đọc giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |

***Thực hành:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1 | Thực hành kỹ thuật thông tiểu nam, thông tiểu nữ, lấy bệnh phẩm xét nghiệm | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 2 | Thực hành kỹ thuật rửa dạ dày | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 3 | Thực hành kỹ thuật, chăm sóc người bệnh cấp cứu ngừng tim, ngừng thở bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt, bóp bóng, ép tim | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 4 | Thực hành kỹ thuật cầm máu cho vết thương có đứt động mạch (garo chính quy và garo tùy ứng) | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 5 | Thực hành kỹ thuật thụt tháo cho bệnh nhân | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 6 | Thực hành kỹ thuật sơ cứu nạn nhân gãy kín xương cánh tay, xương cẳng tay, xương cẳng chân và xương đùi | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 7 | -Thực hành kỹ thuật thay băng, rửa vết thương  -Thực hành kỹ thuật cắt chỉ | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 8 | Thực hành kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương phần mềm vùng cẳng tay, vùng đầu, vùng gáy, vùng khuỷu tay | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |
| 9 | Thực hành kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương phần mềm vùng vai, vùng mu bàn tay, vùng ngón tay | Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau | Đọc trước bài thực hành | - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1  - CLO4.3 | A1.3 |

***Đồ án học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/ không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| Tuần 1 | Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo | Trên lớp | - Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu |  |  | A1.1 |
| Tuần 2 | - Tìm kiếm TLTK  - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu | Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1  - Thực hiện nội dung tuần 2 | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)  - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu phù hợp | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1 |
| Tuần 3,4,5 | Viết tổng quan về quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu; Tài liệu tham khảo | Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2  - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5 | Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu | CLO2.1  CLO2.2 | A1.1 |
| Tuần 6 | **Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1** | Trên lớp/ tập trung các nhóm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1 | CLO2.1  CLO2.2 | A1.1 |
| Tuần 7 | Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | Ở nhà | - Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5  - Thực hiện nội dung tuần 7 | Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.2 |
| Tuần 8,9,10 | Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu | Trên phòng thí nghiệm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 | Thực hiện thành thạo các quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.2 |
| Tuần 11 | **Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2** | Trên lớp/ tập trung các nhóm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2 | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.2 |
| Tuần 12 | Hoàn thiện quy trình tiến hành theo góp ý của giảng viên hướng dẫn | Trên lớp/ tập trung các nhóm | Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình | - Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh | CLO3.1  CLO3.2 CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |
| Tuần 13,14,15 | Hoàn thiện thuyết minh dự án | Trên phòng thí nghiệm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15 | Bản thuyết minh hoàn thiện | CLO3.1  CLO3.2 CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Nguyễn Đức Dương** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu TĐNL** | | | **1** | | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | | Có thể tham gia vào và đóng góp | | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 --> 1.0 | | 1.1 --> 2.4 | | 2.5 --> 3.4 | 3.5 --> 4.4 | 4.5 --> 5.0 |
|  |  | |  | | C3 | C4 | C5 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | -------- | | - Biết | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Tổng hợp;  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | -------- | | - Nhớ | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Đánh giá;  - Sáng tạo |
|  |  | | K2 | | K3 | K4 | K5 |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức;  - Thiết lập | | - Làm theo hướng dẫn | | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp;  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
|  | S1 | | S2 | | S3 | S4 | S5 |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1972 | ---------- | | - Tiếp nhận hiện tượng | | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức;  - Ứng xử |
|  |  | | A2 | | A3 | A4 | A5 |